TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2025/HSST
Ngày 25/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thể;

2. Bà Vũ Thị Huyền Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Lương Thành Công - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025 đối với:

** Các bị cáo:*

1. Nguyễn Đức D, sinh năm 1994; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị Đ; vợ: Trần Thị Hồng Á (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/7/2010, bị Công an huyện D (nay là Công an thị xã D) xử lý vi phạm hành chính, phạt tiền 175.000 đồng về hành vi đánh nhau; bị bắt tạm giữ ngày 16/12/2024, chuyển tạm giam ngày 25/12/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

2. Vũ Văn T1, sinh năm 1990; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T2 (đã chết) và bà Vũ Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 16/12/2024, chuyển tạm giam ngày 25/12/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

3. Vũ Ngọc M, sinh năm 1997; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc T3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T4; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/6/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "Đánh bạc"; bị bắt tạm giữ ngày 16/12/2024, chuyển tạm giam ngày 25/12/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

- Chị Nguyễn Thị T4, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.
- Chị Lại Thị H, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/12/2024, Tổ công tác Công an thị xã D phối hợp cùng Công an xã Y, thị xã D tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn. Quá trình tuần tra phát hiện trong ngôi nhà tại trang trại của Vũ Văn T1 ở thôn T, xã Y, thị xã D có Vũ Văn T1, Nguyễn Đức D và Vũ Ngọc M ngồi trên giường có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Tại đây các đối tượng khai là đang tổ chức sử dụng ma túy tổng hợp, loại ma túy ngựa. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, tạm giữ các vật chứng có liên quan theo quy định.

Vật chứng, tài sản thu giữ, tạm giữ gồm:

Thu trên mặt đệm tại giường ngủ: 01 tờ giấy bạc kích thước (17,5x1,5) cm, một mặt trắng, một mặt bám dính chất màu đen trên diện kích thước (9x1) cm; 01 tờ giấy bạc kích thước (9x1,3) cm, một mặt trắng, một mặt bám dính chất màu đen trên diện kích thước (6x0,8) cm; 01 tờ giấy bạc kích thước (7x1,5) cm, một mặt trắng, một mặt bám dính chất màu đen trên diện kích thước (4,5x0,8) cm. Cả 03 tờ giấy bạc trên được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu QT01; 01 chiếc bật lửa ga vỏ nhựa màu tím, trên thân bật lửa dán tem trên có dòng chữ "CÔNG TY TNHH HOA VIỆT"; 01 vỏ chai nhựa màu trắng cao 17,5cm, đường kính miệng 2,3 cm, đường kính đáy 06 cm, ở giữ thân vỏ chai cách đáy 6,5 cm có một lỗ tròn đường kính 01 cm được cắm 01 vỏ bút bi bằng nhựa màu xanh - đen - bạc dài 13cm, phần đuôi vỏ bút uốn gập vuông góc được gắn miếng kim loại mỏng cuộn tròn dài 04cm; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 ProMax, vỏ lưng màu tím của Nguyễn Đức D, bên trong lắp 01 sim điện thoại, được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu QT02; 01

chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus vỏ lưng màu hồng phấn, viền màu vàng của Vũ Văn T1, bên trong lắp 01 sim điện thoại, được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu QT03; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu hồng của Vũ Ngọc M, bên trong lắp 01 sim điện thoại, được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu QT04.

Tạm giữ tại sân trong trang trại: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu xe SH, màu sơn trắng - đen, BKS 90AF - 016.90 của Nguyễn Đức D; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu xe Exciter, màu sơn xanh - trắng, BKS 90B1 - 516.91 của Vũ Ngọc M; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu xe Wave S, màu sơn đen - bạc, BKS 90B1 - 419.74 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Vũ Văn T1.

Cơ quan CSĐT đã ra Lệnh và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đức D, Vũ Văn T1, Vũ Ngọc M tại thôn T, xã Y, thị xã D nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 15/12/2024, Nguyễn Đức D một mình điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu SH, BKS 90AF - 016.90 đi đến trang trại của Vũ Văn T1 để chơi và uống nước. Trong quá trình uống nước, D rủ T1 cùng nhau góp tiền để mua ma túy, loại ma tuý ngựa về sử dụng. T1 đồng ý. Sau đó T1 đưa cho D một tờ tiền 100.000 đồng để D đi mua ma túy, D cầm tiền T1 đưa rồi sử dụng xe mô tô BKS 90AF - 016.90 của mình đi đến khu vực xã T, thị xã D gặp một người đàn ông tên T5 mua được 03 viên ma túy, loại ma túy ngựa với giá 280.000 đồng (D không biết cụ thể nhân thân, lai lịch cụ thể của T5 là ai, ở đâu). Sau khi mua được ma túy, D điều khiển xe mô tô đi về trang trại của T1. Trên đường đi về trang trại D nhắn tin cho Vũ Ngọc M bảo M đi đến trang trại của T1 để tổ chức sử dụng ma túy và được M đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày, D đi về đến trang trại của T1. Lúc này D nói với T1 đã mua được ma túy và hỏi T1 về bộ dụng cụ để sử dụng ma túy. Hiểu ý của D nên T1 chỉ cho D lấy ở góc nhà 01 một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa màu trắng chứa ½ nước, phần trên chai nước cắm sẵn một vỏ bút bi bằng nhựa mà T1 đã chuẩn bị trước đó chờ D đi mua ma túy về. D đặt bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đó lên giường rồi lấy 01 viên ma túy cho vào giấy bạc và dùng bật lửa hơ phía dưới cho khói bốc lên. D dùng miệng ngậm vào "tẩu" hút khói vào trong chai nhựa và hút vào cơ thể. Tiếp đó D hơ lửa cho T1 hút. Khi D và T1 sử dụng gần hết viên ma túy này thì Vũ Ngọc M điều khiển mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu xe Exciter, BKS 90B1 - 516.91 đi đến vào giường ngồi cùng T1, D và cùng nhau tổ chức sử dụng ma túy. Trong quá trình sử dụng ma túy, M dùng bật lửa để hơ ma túy cho T1 và D sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi T1, D và M vừa sử dụng hết 03 viên ma túy và chưa kịp dọn dụng cụ sử dụng ma túy thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 993/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận *"03 mảnh giấy bạc màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định không tìm thấy chất bám dính là ma túy"*.

Tại Kết luận giám định số 1006/KL-KTHS ngày 24/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận *"Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu tiểu ký hiệu M01, M02, M03 gửi giám định"*.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu xe Exciter, màu sơn xanh - trắng, BKS 90B1 - 516.91 đã qua sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an thị xã D đã xác định chiếc xe mô tô trên không thuộc tang vật trong vụ án, vụ việc nào. Chủ xe theo đăng ký là chị Lại Thị H. Do không có nhu cầu sử dụng nên chị H đã bán chiếc xe trên cho chị Nguyễn Thị T4 ở thôn T, xã Y, thị xã D (là mẹ đẻ của Vũ Ngọc M), sau đó chị T4 đã cho M mượn chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại. Chị T4 không biết M sử dụng chiếc xe trên vào việc vi phạm pháp luật. Cơ quan CSĐT Công an thị xã D đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Nguyễn Thị T4 là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô trên.

Cáo trạng số 58/CT- VKS - DT ngày 26/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố các bị cáo Nguyễn Đức D, Vũ Văn T1, Vũ Ngọc M về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX: Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; áp dụng riêng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo T1, D. Xử phạt: Nguyễn Đức D mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; Vũ Văn T1, Vũ Ngọc M mỗi bị cáo từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo, ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn có quan điểm về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không tranh luận gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T4 không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Xét hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, của Điều tra viên và Kiểm sát viên: Việc xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ chứng minh tội phạm, ban hành các văn bản tố tụng đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án:* Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; Biên bản thu giữ vật chứng; Kết luận giám định; Bản kết luận điều tra; Cáo trạng truy tố các bị cáo cùng tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập, thẩm định tại phiên tòa. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/12/2024, tại nhà ở thuộc trang trại của Vũ Văn T1 ở thôn T, xã Y, thị xã D, do có nhu cầu muốn sử dụng ma túy nên Nguyễn Đức D khởi xướng, rủ Vũ Văn T1 góp tiền mua ma túy sử dụng, T1 đồng ý rồi đưa cho D 100.000 đồng, D cầm tiền T1 đưa và đi mua 03 viên ma túy ngựa với giá 280.000 đồng. Trên đường đi mua ma túy về D nhắn tin rủ Vũ Ngọc M đến trang trại của T1 để cùng tổ chức sử dụng ma túy. Khoảng 21 giờ cùng ngày, D đi về trang trại và cùng T1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã được T1 chuẩn bị từ trước để sử dụng ma túy bằng cách hơ nóng, hít khói vào cơ thể, khi D sử dụng xong thì D hơ lửa cho T1 hít. Khi cả hai sử dụng gần hết 01 viên ma túy thì Vũ Ngọc M đến vào ngồi với T1 và D, M dùng bật lửa để hơ nóng ma túy để M, T1 và D hít hết 3 viên ma túy, đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ pháp lý.

[4] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Về nhân thân: Các bị cáo D, M có nhân thân xấu, bị cáo T1 có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đồng bọn. Do vậy, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo D đã tham gia quân ngũ, thân nhân gia đình bị cáo T1 có công với cách mạng nên các bị cáo D, T1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về vai trò của các bị cáo:* Bị cáo Nguyễn Đức D là người khởi xướng, rủ rê, đi mua ma túy nên giữ vai trò thứ nhất. Vũ Văn T1, Vũ Ngọc M đồng phạm giúp sức cho D và giữ vai trò thứ hai.

[6] *Về hình phạt chính*: Từ nhận định trên, HĐXX sẽ căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mục đích, nguyên nhân của hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo. Xem xét quan điểm về mức hình phạt đối với từng bị cáo mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đưa ra. HĐXX xét cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, tuy nhiên cần ấn định mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo đủ để cải tạo, giáo các bị cáo thành công dân tốt và cũng là góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] *Đối với tình tiết khác*:

Đối với người đàn ông tên T5 theo lời khai của D đã bán ma túy cho D nhưng D không biết cụ thể nhân thân, lai lịch là ai, ở đâu, ngoài lời khai của D ra không còn tài liệu, chứng cứ nào khác. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an thị xã D không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ là đúng.

[8] *Về xử lý vật chứng*:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu xe Exciter, màu sơn xanh - trắng, BKS 90B1 - 516.91 Cơ quan CSĐT Công an thị xã D đã trả lại cho chị Nguyễn Thị T4 là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô trên nên không đặt ra xem xét.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, đeo biển kiểm soát 90B1 - 419.74; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Văn T1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus bên trong lắp 01 sim điện thoại là tài sản hợp pháp của bị cáo Vũ Văn T1, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T1.

Đối với 01 phong bì niêm phong số 993/KTHS; 01 vỏ chai nhựa; 01 bật lửa ga là vật hoàn trả lại sau giám định và dụng cụ sử dụng ma túy, vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên HĐXX cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 ProMax, trong lắp 01 sim điện thoại là điện thoại bị cáo D dùng để liên lạc mua trái phép chất ma tuý sử dụng nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, trong lắp 01 sim điện thoại đây là điện thoại mà bị cáo M đã sử dụng để liên lạc đi sử dụng ma tuý nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH, màu sơn trắng – đen, gắn xe biển kiểm soát 90AF-016.90, số khung RLHKF4201LY000977, số máy KF42E0005208 là phương tiện D dùng đi mua ma tuý về sử dụng nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[9] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Các bị cáo phải nộp theo quy định.

[10] *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Căn cứ:

- Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đức D, Vũ Văn T1, Vũ Ngọc M.

- Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đức D, Vũ Văn T1.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đức D, Vũ Văn T1, Vũ Ngọc M phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt:

- Nguyễn Đức D 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2024.

- Vũ Văn T1 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2024.

- Vũ Ngọc M 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2024.

2. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS và điều 106 BLTTHS.

- Trả lại bị cáo Vũ Văn T1: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave S đeo biển kiểm soát 90B1 - 419.74; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Văn T1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus bên trong lắp 01 sim điện thoại.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 ProMax, trong lắp 01 sim điện thoại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, trong lắp 01 sim điện thoại; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH, màu sơn trắng - đen, gắn xe biển kiểm soát 90AF-016.90, số khung RLHKF4201LY000977, số máy KF42E0005208

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 993/KTHS; 01 vỏ chai nhựa; 01 bật lửa ga.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã D và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 26 tháng 02 năm 2025).

3. *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q. Buộc các bị cáo Nguyễn Đức D, Vũ Văn T1, Vũ Ngọc M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Báo cho các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Trại giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tươi